

Số: 46/2024/QĐST-DS

Tiểu Cần, ngày 19 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 565/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2023; về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Kim Thị Th, sinh năm 1951 và ông Kim U, sinh năm 1962; Cùng địa chỉ: ấp Định Phú T, xã Long Th, huyện Tiểu C tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Kim Thị Th và ông Kim U, là chị Kim Thị Ánh H sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp Định Phú T, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh, tỉnh Trà Vinh. Văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 02 năm 2023.

Bị đơn: Ông Dương Văn M, sinh năm 1966; Địa chỉ: ấp Định Phú B, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Thạch Thị K, sinh năm 1943; Địa chỉ: ấp Trinh Ph, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1958; Địa chỉ: ấp Định B, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh

Anh Đinh Hồng Tr, sinh năm 198; Địa chỉ: ấp Định Phú B, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Bà Dương Thị H, sinh năm 1974; Địa chỉ: ấp Định Phú A, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ông Nguyễn Văn Sg, sinh năm 1959; Địa chỉ: ấp Trinh Ph, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Kim Thị Th (chết ngày 01/11/2023).

1. Ông Kim U, sinh năm 1962;
2. Chị Kim Thị S LSe, sinh năm 1976;
3. Chị Kim Thị Ánh Ph, sinh năm 1988;
4. Chị Kim Thị Ánh H sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: ấp Định Phú T, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Kim Thị So Lay Se, là anh Trần Văn Phong, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp Định Phú T, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh. Văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 08 năm 2024.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện của nguyên đơn ông Kim U là chị Kim Thị Ánh H và bị đơn ông Dương Văn M cùng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S thống nhất thỏa thuận như sau:

Ông Dương Văn M đồng ý trả lại cho ông Kim U diện tích đường nước chiều ngang 0,74m chiều dài 21,61m, tổng diện tích bằng 13,2m² nằm 01 phần trong diện tích chung 4.273m² loại đất trồng lúa nước thuộc thửa 836, tờ bản đồ số 31, đất tọa lạc tại ấp Trinh Ph, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh do bà Thê và ông Ương đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Phần B kèm theo sơ đồ khu đất số 1108/CNHTC - KTĐC ngày 30 tháng 6 năm 2023) có tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp thửa 836 có số đo 0,95m;
- Hướng Tây giáp kinh có số đo 0,74 m;
- Hướng Nam giáp thửa 836 có số đo 21,61m;
- Hướng Bắc giáp thửa 835 có số đo 20,66m;

Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Văn S cho ông Dương Văn M được toàn quyền sử dụng đường nước vĩnh viễn có diện tích chiều ngang 0,66m

dài 20,66m, tổng diện tích bằng 14,7m² nằm 01 phần trong diện tích chung 1.770m² loại đất trồng lúa nước thuộc thửa mới 835, tờ bản đồ số 31(thửa cũ 221, tờ bản đồ số 9), đất tọa lạc tại ấp Trinh Ph, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh do ông Nguyễn Văn S đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ông M không phải trả giá trị đất cho ông Siêng (Phần A kèm theo sơ đồ khu đất số: 1108/CNHTC - KTĐC ngày 30 tháng 6 năm 2023) có tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp thửa 821 có số đo 0,85m;
- Hướng Tây giáp kinh có số đo 0,66 m;
- Hướng Nam giáp thửa 836 có số đo 20,66m;
- Hướng Bắc giáp thửa 835 có 03 đoạn: Đoạn 1: có số đo 3,77 m; Đoạn 2: có số đo 12,49 m; Đoạn 3: có số đo 4,43 m;

Các bên có nghĩa vụ liên hệ đến cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định này .

Về chi phí thẩm định và định giá tài sản là 5.463.700 đồng

Nguyên đơn ông Kim U và bị đơn ông Dương Văn M mỗi người tự nguyện chịu chi phí thẩm định và định giá tài sản tranh chấp là 2.731.850 đồng (Hai triệu bảy trăm ba mươi một nghìn tám trăm năm mươi đồng). Số tiền được thu của ông Dương Văn M để trả lại cho ông Kim U. Vì ông Kim U đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định, định giá tài sản và được chi xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng .

Ông Kim U và ông Dương Văn M mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng do ông Kim U là người trên 60 tuổi thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí theo qui định tại Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 nên ông Kim U được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Dương Văn M phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003045 ngày 03/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần thì ông M được nhận lại số tiền chênh lệch là 225.000 đồng và nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện Tiểu Cần;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Ngoan